

## CÒN ĐÓ MỘT LÀN ĐIỆU DÂN CA

NGÔ PHẠM TOÁN

Email: toannp@tdmu.edu.vn  
Trường Đại học Thủ Dầu Một

## THERE IS A FOLK SONG

### TÓM TẮT

Bài viết này trình bày về nguồn gốc, thời điểm ra đời và những nét đặc sắc của hát Trống quân Dạ Trạch - một làn điệu dân ca có lời hát đặc sắc, lời ca mềm mại, tha thiết đã làm say đắm lòng người, được đông đảo nhân dân yêu thích coi là “những món ăn tinh thần” không thể thiếu; thể hiện sự khát khao bông cháy về tình yêu đôi lứa, khát vọng vươn lên của con người.

*Từ khóa:* Trống quân, Dạ Trạch, Khoái Châu, Hưng Yên

### ABSTRACT

This article performs the origin, the time of birth and the characteristics of the Trong Quan Da Trach - a folk song with an unique singing style, soft and earnest lyrics that has captivated the hearts of people. It can be seen as "indispensable spiritual dishes" and loved by many people. The folk song expresses a burning desire of couple love and human aspiration to rise.

*Keywords:* Trong quan, Da Trach, Khoai Chau, Hung Yen

Cách trung tâm Hà Nội khoảng 25 km về phía Đông, men theo triền đê xanh thắm và những cánh đồng bạt ngàn hoa màu cây trái, chúng ta sẽ đến với quê hương Dạ Trạch, một trong những địa danh thuộc huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên. Đây là một trong những cái nôi của nền Văn minh Sông Hồng, lưu giữ nhiều di sản văn hóa có giá trị. Một trong những di sản văn hóa đặc sắc chúng tôi đề cập đến đó là hát Trống quân.

Cho tới ngày nay, chưa có công trình khoa học nào khẳng định chính xác hát Trống quân có từ bao giờ. Nhưng ở vùng Dạ Trạch người ta vẫn truyền nhau rằng, vào đời vua Hùng thứ III, Công chúa Tiên Dung trong một chuyến du ngoạn dọc theo sông Hồng, khi đến vùng đất Dạ Trạch, đã có cuộc duyên kỳ ngộ với chàng trai nghèo Chử Đồng Tử. Đôi vợ chồng không môn đăng hộ đối này đã cùng nhân dân cải tạo cả vùng lau sậy bạt ngàn và những bãi cát hoang sơ thành làng quê trù phú. Công chúa Tiên Dung và chàng trai nghèo Chử Đồng Tử đã dạy dân cách trồng lúa, ươm tơ, dệt vải và dạy cả điệu hát Trống quân. Vào giữa thế kỉ VI, Triệu Quang Phục khi đánh thắng Trần Bá Tiên đã cho binh sĩ của mình ăn mừng bằng cách hát và gõ nhịp điệu hát này ngay trên thuyền và trong những bụi lau sậy tại vùng đầm lầy Dạ Trạch.

Tuy nhiên, khi nghiên cứu về nguồn gốc và thời điểm ra đời của hát Trống quân, có những giả thuyết sau:

**Thứ nhất,** Vào thời nhà Trần, nửa sau thế kỉ XIII.

Thời kỳ chống quân Nguyên xâm lược, binh sĩ ta khi nghỉ ngơi đã ngồi thành hai hàng đối nhau gõ vào tang trống, cứ một bên hát xướng một bên hát đáp, sau chiến thắng điệu hát được phổ biến ra nhiều nơi trên miền Bắc.

**Thứ hai,** Khi vua Quang Trung dẫn quân thần tốc ra Bắc đánh đuổi giặc Thanh cuối thế kỷ XVIII. Để binh lính đỡ mệt mỏi, Vua bày cho một bên trai đóng giả gái hát đôi đáp trao tình với bên quân lính, kèm theo trống đánh điểm nhịp, lúc nghỉ cũng như lúc đi đường. Do đọc chệch từ đội “trung quân” thành trống quân vì đã lấy điệu hát giải trí của đội trung quân mà vua Quang Trung tuyển chọn ở Nghệ Tĩnh trong cuộc hành quân ra Bắc diệt quân xâm lược nhà Thanh.

**Thứ ba,** xưa kia có lệ khi quan đòi lệ sớ thường được bạn đồng liêu theo tiền một quãng đường, tay có cầm trống khâu điểm nhịp, hát câu tiền bạn, trong có đoạn tống quân nam phổ, thương như chi hà (nghĩa là, tiền bạn về phương nam, nhớ thương ai đo được). Lời hát tiền bạn của giới nhà quan sau lan rộng ra ngoài dân gian và đọc chệch tống quân thành Trống quân. [7;Tr18]

Căn cứ các giả thuyết trên, hát Trống quân đã có nguồn gốc từ lâu đời, từ vùng đồng bằng Bắc Bộ; có thể xuất hiện với tư cách là một điệu hát vào khoảng thế kỷ XIII và được lưu truyền đến ngày nay.

## ARTS

Qua việc nghiên cứu về điệu hát Trống quân ở Dạ Trạch chúng tôi nhận thấy: Đây chắc chắn là một trong những lối hát rất cổ xưa còn lưu truyền cho tới nay, nó thể hiện sự khát khao bùng cháy về tình yêu con người, tình yêu đôi lứa, vượt lên trên hết là những khát vọng vươn lên trong xã hội phong kiến lúc bấy giờ. Lối hát đặc sắc, lời ca mềm mại, tha thiết đã làm say đắm lòng người và được rất nhiều tầng lớp nhân dân yêu thích coi là “những món ăn tinh thần” không thể thiếu trên những cánh đồng, những khi nông nhàn, những đêm trăng thanh gió mát khi mùa màng đang vào thu hoạch...

Để thấy rõ hơn nét đặc sắc của Trống quân Dạ Trạch, chúng tôi xin giới thiệu đôi nét về nội dung lời ca; cấu trúc lời thơ, đôi nét giai điệu; thang âm của thể loại diễn xướng dân gian đặc sắc này. Đồng thời so sánh những nét tương đồng, nét khác biệt của Trống quân Dạ Trạch với Trống quân người Việt ở một số vùng lân cận khác.

### 1. Về nội dung lời ca

Hát Trống quân ở Dạ Trạch là những câu hát đối đáp “tình tứ” của các đôi “trai tài gái sắc”, ca tụng vẻ đẹp của thiên nhiên, trù phú, ca ngợi cảnh đẹp của quê hương đất nước, những cảnh làm ăn vui vẻ ở nông thôn, họa ra phong cảnh núi rừng, trời đất... lối hát thử tài trí thông minh, “xuất khẩu thành thơ” có óc trào lộng nhưng bao giờ cũng giữ cho vẻ trang nhã, lịch lãm. So với các thể loại dân ca khác thì hát Trống quân Dạ Trạch thể hiện tính chất trong sáng và hồn nhiên nhất, nó mộc mạc, giản dị và không cần phải trau chuốt như ca trù hay hát văn. “...Anh xin gửi tấm lòng vàng - Nguyễn lấy được nàng, nàng chớ quên anh”.

Ví dụ: Trong đoạn trích sau đây: Mở đầu nam gọi: “Tháng bảy anh cầm cành đa. Hẹn nàng tháng tám nàng ra chôn này. Bây giờ không thấy nàng đâu. Hay là nàng bỏ chôn này nàng đi...”; nữ đáp: Xin chàng mong mỗi làm chi. Nhớ lời hẹn ước em thì ra đây. Hẳn là rỗng được gặp mây. Bỏ đêm em đợi bỏ ngày chàng mong”...

Lời ca mộc mạc nhưng đạt lý thấu tình, cả chàng trai và cô gái đã sớm tạo ra được sự “đắm say trong men tình” mà quên đi mệt nhọc, đường xa rảo bước về hội Trống quân. Về vấn đề này chúng tôi thiết nghĩ: Phải chăng xưa kia những chàng trai cô gái vùng quê nơi đây đã dựa vào câu chuyện tình đầy lãng mạn giữa Chử Đồng Tử - và nàng công chúa Tiên Dung mà sáng tạo, ứng tác ra những câu hát để lại trong dân gian và hậu thế sau này!

### Về kết cấu hát Trống quân Dạ Trạch được sắp xếp như sau:

- **Mở đầu là hát vào đám:** Chặng hát gọi, hát chào ;

- **Phần giữa là hát xe kết:** Hát đối đáp, hát đố, hát mời trâu, thách cưới... ;

- **Phần cuối trở hát:** Hát kết. già bạn, giao duyên.

### Lối phổ thơ:

Hát Trống quân Dạ Trạch sử dụng đặc trưng là thơ lục bát gieo vần với nhịp điệu đều đặn, thuận tai, với vần bằng trắc êm dịu, linh hoạt về thanh điệu, biến hoá âm điệu, có sức lôi cuốn tự nhiên giống như lời kể, lời tâm sự; lúc tha thiết, lúc đàn trải lúc cao, lúc thấp. Ngoài ra, nó được đảo cựa từ ngay từ câu đầu tiên khi vào hát và điệp từ cuối cùng của trở hát ví dụ: Ở câu 6 ban đầu “

Tháng bảy anh cầm cành đa” thì khi vào hát đảo thành:



Thủ pháp điệp từ lẻ, từ cuối trong câu 8 được lặp lại (8-7-8) như sau:

“Hay là nàng bỏ chôn này nàng đi” khi hát điệp từ cuối thành:.



Như vậy, lời ca của hát Trống quân Dạ Trạch cũng là thơ lục bát, ở chỗ nhắc lại ngay bốn tiếng sau của câu sáu mỗi khi bắt đầu các chặng hát, đồng thời sử dụng “điệp từ” trong toàn bộ mỗi trở hát ở Trống quân 1 yếu tố này cho thấy đây là một trong những lối hát khác lạ nhất, cổ nhất có từ rất lâu đời trong “làng” Trống quân người Việt vùng đồng bằng Bắc Bộ hiện nay.

\***Thang âm:** Về cơ bản Trống quân Dạ Trạch chủ yếu được dựa trên những âm như:

Đô - Mi - giáng - Pha - Son - Si giáng (thang âm TQ1)

Son - La - Si - Rê2 - Mi2 (thang âm TQ2)



[Đây là thang âm tác giả đã tạm dựa trên bản ký âm của mình do các nghệ nhân hát biểu diễn 2008 tại Dạ Trạch - Khoái Châu - Hưng Yên]

Như vậy, Trống quân Dạ Trạch cũng thể hiện cho ta thấy mối tương quan giữa các âm giống như dân ca vùng đồng bằng Bắc Bộ. Đó là việc sử dụng quãng hai

## ARTS

Trường, đặc biệt còn sử dụng quãng 3 thứ để tạo nên tính chất trữ tình riêng biệt. (thang âm được vận hành giống điệu Bắc trong âm nhạc dân gian).

### 2. Về giai điệu, cấu trúc, nhịp điệu, trong hát Trống quân Dạ Trạch

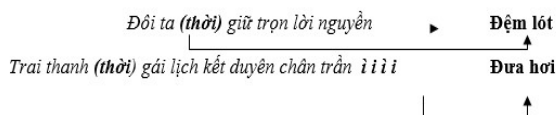
Giai điệu Trống quân được luân chuyển trên những thanh điệu lời ca, song nó vẫn được tiến hành độc lập như trong khuôn khổ cho phép. Hình tượng âm nhạc tuy không mấy phong phú, đa dạng nhưng vẫn giữ được mối quan hệ chặt chẽ giữa lời ca bằng thơ và ca dao với âm điệu của hát nói, hát kể, đó cũng là điểm nổi bật độc đáo trong Trống quân.

Điều đặc sắc nhất ở hát Trống quân Dạ Trạch là sự đan xen những làn điệu dân ca khác của vùng đồng bằng Bắc Bộ như (Sa mạc, Bồng mạc, Cò lá). Về mặt âm nhạc, nó vừa làm phong phú cho hệ thống bài bản, (nhiều nghệ nhân gọi đây là hát đờ giọng trước khi vào hát chính). Mục đích của việc đan xen Sa mạc, Bồng mạc, Cò lá chính là để làm “lạ” câu hát (theo cách nói ví von của nghệ nhân Nguyễn Hữu Bôn, thôn Vĩnh xã Dạ Trạch). Chúng tôi cho rằng: bởi điệu Cò lá gốc của nó là điệu “Bắc”, cho nên giai điệu luôn cho ta sự trong sáng, mềm mại, tha thiết là điều tất yếu.



Sơ đồ cấu trúc câu lục mở đầu được sắp xếp như sau: 3-4-5-6, 1-2-3-4-5-6 (TQ1)

Sơ đồ cấu trúc câu bát, 1 - 2 - 3 - 4 - 5 - 6 - 8 - 7 - 8



Có thể thấy những từ phụ như “thời, mà, chứ” là những tiếng đệm lót và “i, i, a, ơ...” là những tiếng đưa hơi. Trước kia, hát Trống quân Dạ Trạch theo lời cổ (tức là trống quân 1) ra đời trước nên không có nhiều tiếng đưa hơi và đệm lót, sau này khi xuất hiện trống quân 2, nghệ nhân nơi đây đã bổ sung thêm những tiếng đệm lót và đưa vào làm phong phú thêm cho lời hát và cho người hát nhận biết rõ 2 loại hình.

### 3. Trống quân Dạ Trạch so với Trống quân các tiểu vùng khác.

Trước khi đi vào so sánh những nét tương đồng và nét dị biệt của hát Trống quân Dạ Trạch với các vùng lân cận, chúng tôi xin giới thiệu đôi nét về hình thức sinh hoạt của Trống quân nói chung và Trống quân một số tiểu vùng lân cận nhằm để bạn đọc thấy rõ sự phong phú, đa dạng của thể loại dân ca đặc sắc này.

Tại tỉnh Quảng Trị có hát Trống quân nhưng hoàn toàn khác với Trống quân Bắc Bộ, nó được hát như hình thức của nhạc lễ. Ở Nghệ Tĩnh khi hát điệu Trống quân các nghệ nhân phải đổi giọng Nghệ sang giọng Bắc để không lẫn với lại hình dân ca xứ Nghệ. Vùng Đào Quạt - Tào Khê Thanh Miện, Hải Dương có hình thức như kiểu hát Đúm: 2 bên bờ sông Cừu An được 2 làng thành lập 2 nhóm hát, mỗi bên đối đáp một câu, nhạc cụ độc đáo là một sợi dây thừng dài và to cột vào miệng hồ rộng căng ngang qua sông, dưới hồ đổ vó ốc nhồi, khi đánh âm thanh lòng sông pha tiếng lạo xạo của vó ốc; nghệ nhân gõ vào dây thừng kêu thùng thình “lòng sông chính là thùng đàn khổng lồ” âm thanh nghe lạ tai. Đúc Bắc - Lập Thạch, Vĩnh Phúc; Thọ Xuân Thanh Hóa chủ đề thường chỉ đề cập đến việc hát thờ thần hoặc ngợi ca non sông đất nước, cảnh làm ăn lao động, những điển tích văn học như Chinh Phụ Ngâm, Nhị Độ Mai, Tản Cung Oán... Tuy nhiên, ở Trống quân Dạ Trạch vốn là một thể loại hát đối đáp trai gái cho nên vượt lên tất cả, tình yêu nam nữ vẫn là chủ đề chính của hát Trống quân Dạ Trạch, nó được biểu hiện rõ rệt trong cách xưng hô “chàng - nàng, anh - em, thiếp - chàng, mình - ta...” xuyên suốt trong toàn bộ từ đầu đến cuối cuộc hát.

### \* Bảng đối chiếu so sánh Trống quân Dạ Trạch với Trống quân một số vùng lân cận

Hình thức	Trống quân Dạ Trạch	Trống quân lân cận
Không gian diễn xướng	Đám khảo, nông nhân, trên cánh đồng, mùa hè, đêm trăng mùa thu	Cửa đình, bờ sông, lễ hội mùa xuân
Mục đích	Đối đáp, tình yêu nam nữ, giải trí, vui chơi xưng hô chàng - nàng, anh - em (hợp nhau có thể kết duyên khi giả đám)	Tín ngưỡng, hát thờ, vui chơi giải trí, thi thố tài nghệ (không thể kết duyên khi hết cuộc hát)
Phương thức diễn xướng	Nam nữ phải cân đối nhau (1đôi, 2 đôi hoặc 3 đôi nam thanh nữ tú) đứng cùng đứng, ngồi cùng ngồi, có “luật lệ rõ ràng”	Nhiều tốp nam nữ, không giới hạn, đúm hát, nhóm hát nam nữ lệch nhau cũng được
Âm nhạc	4 âm trống quân 1 đôi khi 5 âm ở trống quân 2, nhịp 2/4,	Chỉ có 3 âm hoặc 4 âm nhịp 2/4,
Ca từ lời thơ	Lục bát, gieo vần, điệp từ lệ	Lục bát biến thể, không có quy luật nhất định.
Thành phần bổ trợ	Có thêm hát sa mạc, cò lá, hát ví...	Không đan xen loại hình dân ca nào khác
Nội dung cuộc hát	Vào đám: hát gọi, hát chào Giữa đám: Đối đáp, đố, mời trâu, thách cưới. Giã đám, giả ban, giao duyên	Hát đón, vào đám, kết, vãn, theo tín ngưỡng địa phương
Nhạc cụ	Là cái thùng to, Trống đất, khác biệt độc đáo úp xuống đất, có dây mây căng ngang tạo âm thanh thùng, vừa hát vừa gõ nhịp	Trống cầm tay, trống bên lòng sông,, hoặc hát không có nhạc cụ đệm

Trống quân Dạ Trạch nói riêng và Trống quân các vùng khác nói chung là làn điệu dân ca của người Việt vùng châu thổ Bắc Bộ, hiện nay vẫn đang tồn tại với tư cách là thể loại hát đối đáp, giao duyên tình cảm nam nữ, nó được xuất phát từ ca dao và đã được “gọt giũa”, sáng tạo bởi nhiều lớp nghệ nhân với số lượng bài bản Trống quân phong phú đa dạng và đang hiện hữu trong kho tàng âm nhạc cổ truyền nước nhà, do đó hát Trống quân rất xứng đáng được bảo tồn và lưu giữ như những loại hình dân ca khác.

**Hát Trống quân “Thách cưới”**

Người hát: Nguyễn Thị Xuyên (1951)

Yên Vĩnh - Dạ Trạch Ký âm: Ngô Phạm Toán

Con gái nhà giàu, em là con gái nhà giàu, mẹ cha thách  
 cưới ra màu thanh cao, cưới em trăm tấn lúa, đào, một trăm hòn  
 ngọc ngàn sao trên trời, tráp trâu đù cả trăm đôi, ống vôi bằng  
 bạc chĩa vôi bằng vàng, Sắm xe tứ mã đem sang, để quan viên  
 họ nhà chàng đón dâu, ba trăm nón nghè đôi, dâu, mỗi người một  
 chiếc quạt tau thắt xinh, Chàng về sắm nhiều nghè, đình, may chân cho  
 rông ta mình đắp chung, Cưới em chôn lỗ mắt ong, mười cốt xối  
 trắng muối nong xối vôi, cưới em một vại trâu bò, hai vại dẻ  
 lợn chín vò rượu, tằm là, đa mắt nguyệt đêm rằm, răng nanh chú  
 Cưới rầu tâm thiên lôi, gan ruồi mỡ muối cho tằm, xin chàng chún  
 chục con dơi goá, chổng thách thế mới thôi tằm, lòng.  
 Chàng mà ơ, lo được thiệp cũng theo xin theo

Như vậy, Trống quân Dạ Trạch là lời hát rất cổ xưa, đặc sắc được lưu truyền cho tới nay, là “món ăn tinh thần” tao nhã của người nông dân đồng bằng Bắc bộ. Lời hát này cần được bảo tồn, phát huy để làm phong phú nền âm nhạc Việt Nam và góp phần bảo tồn văn hóa dân tộc Việt Nam.

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Nguyễn Chí Bền (2006), *Góp phần nghiên cứu Văn hoá dân gian Việt Nam*, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội.
2. Nguyễn Hữu Bồn sưu tầm, “*Bản ghi chép Để canh hát Trống quân ra đời*”, Tư liệu điền dã tháng 5/2008 tại xã Dạ Trạch.
3. Đảng bộ xã Dạ Trạch (2000), *Lịch sử Đảng bộ xã Dạ Trạch (1945 - 1954)*, Tư liệu điền dã tháng 7/2008.
4. Bùi Trọng Hiền (1998), “*Hát Trống quân ở Dạ Trạch*”, Báo cáo khoa học, Viện Nghiên cứu Văn hoá - Nghệ thuật, Hà Nội.
5. Đinh Gia Khánh, (1989), *Trên đường tìm hiểu văn hoá dân gian*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
6. Phạm Phúc Minh (1994), *Tim hiểu dân ca Việt Nam*, Nxb Văn hoá, Hà Nội.
7. Trần Việt Ngữ (2002), *Hát Trống quân*, Nxb Văn hoá dân tộc, Hà Nội.
8. Vũ Ngọc Phan (1984), *Tục ngữ Ca dao Dân ca Việt Nam*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
9. Nguyễn Duy Phú - Lê Hồng Điệp sưu tầm, “*Những bài hát Trống quân Dạ Trạch*”, Tư liệu điền dã tháng 7/2008 tại xã Dạ Trạch.